

THỰC TRẠNG TRIỂN KHAI ĐỊNH HẠNG TÍN NHIỆM CỦA CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI TẠI VIỆT NAM

Phùng Tấn Hải Triều*

Tóm tắt

Định hạng tín nhiệm được xem là thước đo hiệu quả hoạt động, đo lường mức độ rủi ro và triển vọng phát triển của đối tượng được đánh giá. Trong quá trình hội nhập kinh tế, định hạng tín nhiệm đóng vai trò rất quan trọng trong việc tiếp cận nguồn vốn, đặc biệt là các nguồn vốn từ bên ngoài quốc gia. Mức xếp hạng tín nhiệm có ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí sử dụng vốn. Với các tổ chức tham gia thị trường vốn như ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty bảo hiểm... mức xếp hạng sẽ ảnh hưởng nhất định đến mức phí và uy tín huy động vốn trên thị trường. Bài viết sẽ trình bày khái quát về khái niệm và vai trò của định hạng tín nhiệm và xem xét thực tế, cũng như hiệu quả triển khai định hạng tín nhiệm của các ngân hàng thương mại ở Việt Nam.

Từ khóa: Định hạng tín nhiệm (ĐHTN), Ngân hàng thương mại (NHTM),

Đặt vấn đề

Tháng 4/2006, Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam (BIDV) gây ngạc nhiên lớn cho cộng đồng tài chính và các nhà đầu tư trong và ngoài nước trên thị trường tài chính Việt Nam khi trở thành doanh nghiệp đầu tiên thuê định hạng tín nhiệm (ĐHTN) độc lập toàn cầu và chính thức công bố kết quả định hạng do Ngân hàng Moody's thực hiện. Đây có thể coi là một động thái đón đầu của ngân hàng này trước bước ngoặt lớn của quốc gia là việc Việt Nam gia nhập Tổ chức thương mại thế giới WTO (ngày 7/1/2006). Bởi lẽ một trong những nguyên tắc của WTO mà các quốc gia muốn gia nhập là phải công khai minh bạch thông tin; một địa phương cần được đánh giá năng lực cạnh tranh để tăng cường thu hút đầu tư; một doanh nghiệp muốn phát hành được cổ phiếu và niêm yết trên thị trường chứng khoán cũng phải công khai báo cáo tài chính... Cùng với BIDV, cho tới nay đã có gần 10 ngân hàng thương mại

(NHTM) và một số doanh nghiệp tại Việt Nam thực hiện ĐHTN quốc tế. Bài viết sẽ cung cấp cái nhìn tổng quan về vấn đề định hạng tín nhiệm và thực trạng định hạng tín nhiệm của các ngân hàng thương mại Việt Nam.

1. Một số vấn đề lý luận về định hạng tín nhiệm

1.1. Khái niệm về định hạng tín nhiệm (ĐHTN)

Khái niệm ĐHTN vẫn có khá mới mẻ tại Việt Nam, mặc dù đã quen thuộc và phổ biến trên thị trường tài chính thế giới, và đã trở thành một thông lệ tài chính quốc tế không thể thiếu trong thị trường tài chính ngày nay. Vậy định hạng tín nhiệm là gì?

Người đầu tiên đặt nền móng cho việc hình thành ĐHTN phải kể đến là John Moody khi ông đưa thuật ngữ này lần đầu tiên vào năm 1909 trong cuốn "Cẩm nang chứng khoán đường sắt". Tuy nhiên trong suốt hơn 50 năm sau đó, ĐHTN chỉ phổ biến ở Mỹ và đến những năm 1970, dịch vụ ĐHTN mới được mở rộng và phát triển ở nhiều nước. Hiện nay, khái niệm ĐHTN đang có nhiều cách diễn đạt khác nhau như:

- Trong cuốn "Phân tích rủi ro trên các thị trường đang chuyển đổi" Bohn, John A định nghĩa rằng: "Định hạng tín nhiệm là sự đánh giá về khả năng thanh toán đúng hạn cả gốc và lãi của một nhà phát hành đối với một loại chứng khoán trong suốt thời gian tồn tại của nó".

- Theo Công ty chứng khoán Merrill Lynch: "Định hạng tín nhiệm là đánh giá hiện thời của công ty xếp hạng tín nhiệm về chất lượng tín dụng của một nhà phát hành chứng khoán nợ về một khoản nợ nhất định. Nó được hiểu là cách đánh giá hiện thời về chất lượng tín dụng đang được xem xét trong hoàn cảnh hướng về tương lai, phản ánh sự sẵn sàng và khả năng nhà phát hành có thể thanh toán gốc và lãi đúng hạn. Kết

* Phùng Tấn Hải Triều, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

quả xếp hạng tín nhiệm chưa đựng cả ý kiến chủ quan của các chuyên gia xếp hạng tín nhiệm”.

- Theo công ty Moody's: *“Định hạng tín nhiệm là những ý kiến đánh giá về chất lượng tín dụng và khả năng thanh toán nợ của chủ thể đi vay dựa trên những phân tích tín dụng cơ bản và biểu hiện thông qua hệ thống ký hiệu từ Aaa tới C”.*

Theo tổ chức xếp hạng Standards & Poor: *“Định hạng tín nhiệm là những ý kiến đánh giá hiện tại về rủi ro tín dụng, chất lượng tín dụng, khả năng và thiện ý của chủ thể đi vay trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính một cách đầy đủ và đúng hạn”*

- Theo định nghĩa của Viện nghiên cứu Nomura: *“Định hạng tín nhiệm là đánh giá hiện tại về mức độ sẵn sàng và khả năng trả gốc hoặc lãi đối với chứng khoán nợ của một nhà phát hành trong suốt thời gian tồn tại của chứng khoán đó.”*

Từ các định nghĩa trên, ta có thể đưa ra định nghĩa chung như sau: *“Định hạng tín nhiệm là việc đánh giá về mức độ tín nhiệm đối với khả năng thực hiện các nghĩa vụ tài chính của tổ chức được định hạng (quốc gia/doanh nghiệp/tổ chức tín dụng) căn cứ trên nhiều yếu tố như lịch sử tín dụng, lịch sử thanh toán, tình trạng nợ và tài sản, các yếu tố hỗ trợ bên ngoài...”*

1.2. Sự cần thiết và vai trò của định hạng tín nhiệm

Hiện tại không có quy định bắt buộc về việc định hạng tín nhiệm, nhưng chính tầm quan trọng của việc định hạng tín nhiệm trên thị trường tài chính đã khiến cho việc này trở thành một thông lệ. Bởi lẽ sự cần thiết của định hạng tín nhiệm xuất hiện từ nhu cầu thực tế khách quan của thị trường, đó là nhu cầu đòi hỏi phải có một tổ chức độc lập đánh giá rủi ro để định hướng đầu tư của các nhà đầu tư tới các chứng khoán/công cụ nợ của các nhà phát hành (quốc gia, doanh nghiệp, tổ chức tín dụng...) đồng thời thông qua kết quả định hạng tín nhiệm các nhà phát hành muốn chứng minh cho sức mạnh tài chính của mình. Bên cạnh đó, định hạng tín nhiệm còn đóng vai trò quan trọng đối với các cơ quan quản lý thị trường như (1) Tạo điều kiện phát triển thị trường khi tạo điều kiện cho các

thành viên thị trường có thể đánh giá rủi ro tín dụng của các bên liên quan trong quá trình đầu tư, cho vay; (2) Góp phần quản lý thị trường tài chính khi kết quả ĐHTN do các tổ chức có uy tín trên thế giới đưa ra đang dần trở thành những chuẩn mực trong quy định của các thị trường tài chính; (3) Góp phần tăng tính minh bạch trên thị trường tín dụng khi các kết quả ĐHTN cho phép quản lý chất lượng tín dụng của hàng loạt khách hàng vay nợ thông qua rất nhiều những quy định chặt chẽ.

+ Đứng ở góc độ một quốc gia, việc tăng giảm định hạng tín nhiệm không chỉ tạo ra những biến động trong nền kinh tế mà còn ảnh hưởng đến cả những vấn đề chính trị. Đầu năm 2012, tổ chức định hạng tín nhiệm Standard & Poors hạ bậc xếp hạng tín nhiệm của Pháp xuống mức “tiêu cực”, bởi nợ công của nước này đang ở mức cao và thị trường lao động tăng trưởng yếu kém khiến tình trạng thất nghiệp không được cải thiện. S&P tuyên bố có thể hạ xếp hạng tín dụng của Pháp thêm lần nữa trong năm 2012 nếu nỗ lực kiểm soát thâm hụt ngân sách và cải tổ cấu trúc không phát huy tác dụng. Bên cạnh đó, khi cuộc khủng hoảng nợ tại khu vực đồng tiền chung Châu Âu bước vào năm thứ 3, động thái này của S&P đã trực tiếp đưa khủng hoảng đến cửa ngõ của nền kinh tế lớn thứ 2 Châu Âu này. Quyết định hạ định hạng tín nhiệm khiến chi phí lãi vay của Pháp tăng cao hơn đồng thời chính phủ phải thắt chặt chi tiêu hơn. Không chỉ vậy, việc hạ định hạng tín nhiệm hẳn là đã có ảnh hưởng tiêu cực đến sự nghiệp chính trị của cựu tổng thống Pháp Nicolas Sarkozy bởi trong suốt một thời gian dài, việc giữ được định hạng tín dụng cao nhất đã trở thành một niềm tự hào cho nước Pháp nói chung và ông Nicolas nói riêng.

+ Đứng ở góc độ cơ quan quản lý nhà nước, thông tin về ĐHTN của các doanh nghiệp sẽ giúp cho các cơ quan quản lý nhà nước đánh giá được đối tượng quản lý của mình, có cơ sở thông tin để so sánh theo ngành kinh tế, lĩnh vực hoạt động của các doanh nghiệp. ĐHTN cũng cung cấp cơ sở cho các cơ quan quản lý nhà nước đưa ra những giải pháp thích hợp nhất để thúc đẩy sự phát triển và hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành kinh tế nói riêng và toàn bộ nền kinh tế nói chung, nhằm bảo đảm

một môi trường kinh tế hoạt động lành mạnh. Bên cạnh đó, thông tin về ĐHTN của doanh nghiệp có thể giúp chính phủ có thể xác định được hiệu năng quản trị, hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp nhà nước. Trên cơ sở đó, chính phủ có thể quyết định cổ phần hóa, sáp nhập hay giải thể doanh nghiệp, đẩy nhanh tiến trình cổ phần hóa doanh nghiệp.

+ Đứng ở góc độ một ngân hàng thương mại của một quốc gia đang phát triển (Việt Nam, Trung Quốc...), việc thực hiện định hạng tín nhiệm góp phần nâng cao giá trị thương hiệu của ngân hàng đó tại thị trường nội địa cũng như trong khu vực, mang đến cái nhìn tích cực của đối tác và khách hàng, giúp ngân hàng mở rộng quan hệ hợp tác với các tổ chức tài chính quốc tế, và giảm chi phí vốn khi ngân hàng nhận khoản vay từ các tổ chức tài chính quốc tế. Ngân hàng xây dựng Trung Quốc (CCB) thực hiện định hạng tín nhiệm quốc tế lần đầu tiên vào năm 1995, từ đó đến nay, chỉ có duy nhất một lần tụt hạng vào năm 1998, còn lại các năm 2001, 2005, 2010, ngân hàng đều được nâng hạng. Trong đó, lần

nâng hạng năm 2005 đã giúp CCB hoàn thành IPO thành công tại thị trường chứng khoán Hong Kong, củng cố mạnh mẽ nền vốn với 9.2 tỷ USD vốn chủ sở hữu tăng thêm.

2. Thực trạng triển khai tại Việt Nam

Như vậy, việc tham gia định hạng tín nhiệm, đặc biệt ở thị trường quốc tế, sẽ giúp các doanh nghiệp và ngân hàng Việt Nam trong việc xác định vị trí, tiềm năng và cơ hội, và cũng là một trong những yếu tố quyết định thành công của ngân hàng, doanh nghiệp đó khi hội nhập quốc tế, đặc biệt là các thị trường vốn quốc tế. Mặc dù việc áp dụng ĐHTN mang lại lợi ích về nhiều mặt, vì nhiều lý do khác nhau, cho đến nay chưa có nhiều doanh nghiệp tại Việt Nam áp dụng ĐHTN trong quản trị điều hành. Các doanh nghiệp tham gia ĐHTN chủ yếu là các ngân hàng thương mại, và số lượng này vẫn còn rất ít ỏi. Theo thông tin của Moody's, Standard&Poor và Fitch, Việt Nam chỉ có khoảng dưới 15 doanh nghiệp nằm trong danh sách xếp hạng của các tổ chức ĐHTN quốc tế, cụ thể như sau:

Bảng 1: Danh sách các doanh nghiệp tại Việt Nam tham gia ĐHTN

		Moody's	S&P	Fitch
1.	BIDV	x	X	
2.	Vietinbank	x	x	x
3.	Vietcombank		x	
4.	Agribank			x
5.	ACB	x		x
6.	Eximbank		x	
7.	MBB	x		x
8.	SHB	x		
9.	Sacombank	X		
10.	Techcombank	X	x	
11.	VPBank	x		
12.	Vinacomin	x		
13.	VIB	x		

Nguồn: Tác giả tự cập nhật dữ liệu đến tháng 07/2015

Tại Việt Nam hiện nay đã có một số doanh nghiệp và ngân hàng Việt Nam tiến hành vay vốn trên thị trường quốc tế để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, việc huy động được nguồn vốn từ thị trường quốc tế phụ

thuộc khá nhiều vào kết quả ĐHTN của từng doanh nghiệp.

+ Đầu năm 2012, Tập đoàn Vinacomin xin phép Thủ tướng được phát hành 500 triệu USD trái phiếu quốc tế. Tuy nhiên, tháng 04/2012,

Moody's đã có động thái hạ triển vọng tín nhiệm của từ ổn định xuống tiêu cực, và cho biết triển vọng tín nhiệm của Vinacomin có thể sẽ được nâng lên mức "ổn định" nếu như tỷ lệ EBIT/chi phí đi vay vượt qua được ngưỡng 2,5- 2,75 lần. Sau đó, một số vấn đề liên quan đến các tập đoàn kinh tế của Nhà nước đã ảnh hưởng đến việc phát hành trái phiếu của các doanh nghiệp Việt Nam ra thị trường quốc tế, dẫn đến việc Vinacomin phải xin hoãn dự định phát hành trái phiếu. Vào tháng 05/2012, Vinacomin đã công bố huy động 3.000 tỷ VND từ việc phát hành trái phiếu nội địa, phục vụ cho mục tiêu tăng quy mô vốn hoạt động và phân bổ vào các dự án đầu tư của tập đoàn.

+ Tháng 03/2012, VietinBank đã tổ chức roadshow ở các thị trường châu Á, Âu và Mỹ để mở đường cho đợt phát hành trái phiếu ở nước ngoài. Và đến tháng 05/2012, VietinBank phát đi thông cáo đã phát hành thành công 250 triệu USD trái phiếu quốc tế, kỳ hạn 5 năm, lãi suất cố định 8%/năm. Thành công ở lần đầu tiên một ngân hàng thương mại Việt Nam "ra biển lớn đánh cá", mang lại tín hiệu lạc quan đối với niềm tin của nhà đầu tư quốc tế dành cho doanh nghiệp Việt Nam. Đầu tháng 6/2012, S&P đã công bố nâng triển vọng xếp hạng tín nhiệm của Vietinbank từ mức "tiêu cực" lên "ổn định" và dự kiến duy trì xếp hạng trái phiếu của

VietinBank ở mức B+(S&P).

+ Tháng 08/ 2013, BIDV được Tổ chức định hạng tín nhiệm S&P thực hiện việc rà soát và công bố định hạng định kỳ với kết quả định hạng tín nhiệm: Định hạng nhà phát hành dài hạn ở mức B+; Định hạng nhà phát hành ngắn hạn ở mức B; Định hạng năng lực độc lập ở mức b+ và triển vọng ổn định. Điều này đặc biệt có ý nghĩa khi ngân hàng này đang trong giai đoạn cổ phần hoá, tìm kiếm nhà đầu tư chiến lược cũng như phát hành trái phiếu quốc tế. Việc nâng triển vọng xếp hạng sẽ giúp BIDV thu hút các nhà đầu tư chiến lược, cũng như thuận lợi hơn trong việc định giá. Ngay sau đó, BIDV đã phát đi thông báo kế hoạch huy động 500 triệu đô la Mỹ trái phiếu với kỳ hạn 5 năm trên thị trường quốc tế (cụ thể là châu Á và châu Âu), phục vụ cho sự nâng cao cơ cấu nguồn vốn của ngân hàng.

Sau năm 2013 trở lại đây, các doanh nghiệp tại Việt Nam, đặc biệt là các ngân hàng thương mại, đã có nhiều nỗ lực cải tiến năng lực quản trị điều hành để nâng cao ĐHTN về nhiều mặt: nhà phát hành, tiền gửi nội tệ, tiền gửi ngoại tệ... Đến tháng 06/2015, hầu như các ngân hàng thương mại đều giữ triển vọng "ổn định", một số chỉ tiêu xếp hạng được nâng lên và đạt mức xếp hạng xấp xỉ ĐHTN của quốc gia.

Bảng 2: Mức xếp hạng của Moody's năm 2015

Tiêu chí đánh giá	BIDV	Vietin	ACB	MBB	STB	TCB	VIB
Xếp hạng nhà phát hành nội và ngoại tệ dài hạn	B1	B1	B3	B3	B3	B3	B2
Xếp hạng tiền gửi nội tệ dài hạn	B1	B1	B3	B3	B3	B3	B2
Xếp hạng tiền gửi ngoại tệ dài hạn	B2	B2	B3	B3	B3	B3	B2
Xếp hạng ngắn hạn	Not Prime	Not Prime	Not Prime	Not Prime	Not Prime	Not Prime	Not Prime
Xếp hạng sức mạnh tài chính ngân hàng	B1		E/ caa1	E/ caa1	E/ caa1	E/ caa1	E/ caa1
Triển vọng	Ổn định	Ổn định	Ổn định	Ổn định	Ổn định	Ổn định	Ổn định

Nguồn: Moody's

3. Kết luận

Việc thực hiện ĐHTN đã trở thành một thông lệ tài chính quốc tế không thể thiếu. ĐHTN giúp các nhà đầu tư phân tích và đánh giá tình hình tài chính của một tổ chức (đơn vị định hạng) mà họ quan tâm, từ đó sẽ cân nhắc về các quyết định đầu tư. Về phía tổ chức được định hạng, đặc biệt là các tổ chức tại các nước đang phát triển như Việt Nam, ĐHTN giúp các tổ chức này tăng cường tính công khai, minh bạch và định vị trên thị trường, tạo động lực cho tổ chức cải thiện năng lực hiện tại để nắm bắt cơ hội vươn ra thị trường quốc tế, và giảm chi phí sử dụng vốn cho các khoản vay. Về phía cơ quan quản lý, thông tin về ĐHTN là một công cụ hữu hiệu giúp họ có thể theo dõi tình hình tài chính của các tổ chức, từ đó có các biện pháp kịp thời để ổn định và phát triển thị trường. Việc sử dụng ĐHTN một cách đúng đắn sẽ đem lại hiệu quả cho tất cả các chủ thể tham gia vào thị trường tài chính của một quốc gia nói riêng và thị trường tài chính quốc tế nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

■ Frank, P. and Nikola, T. (2011), "Rating methodologies for banks", BIS Quarterly

Review.

<http://cafef.vn/tai-chinh-ngan-hang/moody-s-xep-hang-tin-nhiem-moi-cho-9-ngan-hang-viet-20150613095550971.chn>

■ Lawrence, J.W. (2010), "The Credit Rating Agencies", *Journal of Economic Perspectives*, 24(2), 211–226

■ Moody's (2015), "Xếp hạng tín nhiệm mới cho 9 ngân hàng Việt Nam",

■ Moody's (2015), Danh sách các tổ chức được xếp hạng tín nhiệm tại Việt Nam.

■ Ngân hàng Nhà nước (2013), "Qui định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài", Thông tư 02/2013/TTNHNN

■ Nguyễn Sĩ Cự (2013), "Vai trò của Xếp hạng tín nhiệm trong nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế ở Việt Nam", Credit Rating Vietnam.

■ Standard&Poor (2015), Danh sách các tổ chức được xếp hạng tín nhiệm tại Việt Nam.

■ Võ Hồng Đức (2011), "Cách tiếp cận mới về xếp hạng tín nhiệm ngân hàng thương mại Việt Nam", Đại học mở Tp.HCM.